

CẤU TRÚC

Mức độ đề: 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)

- 1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn; 1 lựa chọn đúng/đúng nhất: 12 câu = 3,0 điểm.
- 2. Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai: 2 câu = 8 ý = 2,0 điểm.
- 3. Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn: 4 câu = 2,0 điểm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Tự luận: 3 câu = 3,0 điểm.

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ Đúng/Sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chủ đề 1 THÀNH PHÂN HOÁ HỌC CỦA TẾ BÀO	Các phân tử sinh học trong tế bào	2	1					1					1	3	1	1	
2	Chủ đề 2 CẤU TRÚC TẾ BÀO	Tế bào nhân thực	2			1	3								3	3		

3	Chủ đề 3: TRAO ĐỔI CHẤT VÀ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG Ở TẾ BÀO.	Vận chuyển các chất qua màng sinh chất	1	1				1	1				1	2	2	1	
		Chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào	2			2	2						1	4	2	1	
		Tổng hợp các chất và tích lũy năng lượng	2	1						1				2	2		
Tổng số câu			9	3		3	5		2	2			3				
Tổng số điểm			2,25	0,75		0,75	1,25		1	1			3.0	4.0	3.0	3.0	10
Tỉ lệ %			30			20		20			30			40	30	30	100

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 - MÔN SINH HỌC 11

THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

CẤU TRÚC

Mức độ đề: 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)

- Trắc nghiệm nhiều lựa chọn; 1 lựa chọn đúng/đúng nhất: 12 câu = 3,0 điểm.
- Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai: 2 câu = 8 ý = 2,0 điểm.
- Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn: 4 câu = 2,0 điểm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Tự luận: 2 câu = 3,0 điểm.

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá				Tổng	Tỉ lệ %
			TNKQ	TNKQ	TNKQ	Tự luận		

			nhiều lựa chọn			Đúng/Sai			trả lời ngắn									điểm
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	V D	
1	Chủ đề 1: TRAO ĐỔI CHẤT VÀ CHUYỂN HÓA VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG Ở SINH VẬT	ND 1. Khái quát về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng	1												1			2,5
		ND 2. Trao đổi nước và khoáng ở thực vật	1			2	2			1					3	3		17,5
		ND 4. Quang hợp ở thực vật	1												1			2,5
		ND 6. Hô hấp ở thực vật	1												1			2,5
		ND 8. Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật		2						1			1		3	1	25	
		ND 9. Hô hấp ở động vật										1					15	
		ND 10. Vận chuyển các chất trong cơ thể động vật	2	2		2	2			1					5	4	25	
		ND 13. Bài tiết và cân bằng nội môi	2							1					3		10	
Tổng số câu			8	4		4	4		2	2				2	14	10	2	
Tổng số điểm			2	1		1	1		1	1				3	4	3	3	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 - MÔN SINH HỌC 12

THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

CẤU TRÚC

Mức độ đề: 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn; 1 lựa chọn đúng/đúng nhất: 12 câu = 3,0 điểm.
2. Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai: 2 câu = 8 ý = 2,0 điểm.
3. Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn: 4 câu = 2,0 điểm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Tự luận: 2 câu = 3,0 điểm.

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng		
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ Đúng/Sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận					
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
1	Chủ đề 1: DI TRUYỀN PHÂN TỬ	ND1. Gene và cơ chế truyền thông tin di truyền	1	1		1	1								2	2	
		ND2. Điều hòa biểu hiện gene	1					1							1		1
		ND3. Hệ gene, đột biến gene và công nghệ gene	1					1							1		1
		ND1. NST và đột biến NST	1								1	1			2		1

2	Chủ đề 2 DI TRUYỀN NHIỄM SẮC THỂ	ND2. Di truyền học Mendel và mở rộng học thuyết Mendel	1	1				1							1	1	1
		ND3. Các quy luật di truyền của Morgan và di truyền giới tính	1			1	1	1					1		2	2	1
		ND4. Di truyền gene ngoài nhân	1							1					1	1	
3	Chủ đề 3 TƯƠNG TÁC GIỮA KIỂU GENE VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ THÀNH TỰU CHỌN GIỐNG	ND1. Mối quan hệ giữa kiểu gene – kiểu hình – môi trường	1							1					1	1	
		ND2. Thành tựu chọn, tạo giống bằng phương pháp lai hữu tính	1												1		
4	Chủ đề 4 DI TRUYỀN QUẦN THỂ VÀ DI	ND1. Di truyền quần thể	1							1			1		1		2
Tổng số câu			10	2	0	2	2	4	0	2	2	1	1	1	13	7	7
Tổng số điểm			2.5	0.5	0	0.5	0.5	1.0	0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0			
Tỉ lệ %			40			30			20			10			40	30	30

TPCM



CAO MỘNG THI